

BÁO CÁO

**Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số
08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về sự tăng cường sự lãnh đạo của Đảng,
tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.**

Thực hiện Công văn số: 1626/SVHTTDL-QLTDTT ngày 08/9/2020 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai “về việc xây dựng báo cáo tổng kết Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ”. Ủy ban nhân dân huyện Kbang báo cáo tổng kết Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ với những nội dung cụ thể như sau:

Phần thứ I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. Công tác triển khai Nghị quyết

1. Tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 08-NQ/TW và Nghị quyết số 16/NQ-CP.

Sau khi Nghị quyết của Chính phủ được ban hành, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh UBND huyện đã tổ chức triển khai quán triệt đến các cơ quan, đơn vị, ban ngành, đoàn thể và các xã, thị trấn trong toàn huyện. Tùy theo đặc thù của từng địa phương, đơn vị, thủ trưởng các cơ quan đơn vị đã tổ chức quán triệt và phổ biến rộng rãi những nội dung cụ thể có tác động trực tiếp tới cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết triển khai thực hiện, tập trung ở một số nội dung như:

- Tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về sự tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác thể dục thể thao đến các cấp, các ngành, các đoàn thể và nhân dân.

- Xây dựng, biên soạn tài liệu hướng dẫn các phương pháp tập luyện thể dục thể thao trên cơ sở đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tác dụng của luyện tập thể dục thể thao nhằm động viên, khuyến khích, hướng dẫn mọi đối tượng quần chúng tham gia tập luyện, thi đấu thể dục thể thao.

- Tổ chức các hình thức tập luyện thể dục thể thao phong phú nhằm tạo ra phong trào tập luyện và thi đấu thể dục thể thao quần chúng sôi nổi, rộng khắp ở các cấp các ngành, đoàn thể và toàn xã hội.

- Các cơ quan tổ chức xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao của đơn vị, tạo điều kiện để các thành viên trong đơn vị tham gia tập luyện thể dục thể thao, phát triển các câu lạc bộ thể dục thể thao.

- Mỗi cá nhân tự chọn cho mình môn thể thao phù hợp để tập luyện và vận động người thân trong gia đình hàng ngày tham gia tập luyện thể dục thể thao, tạo thói quen rèn luyện, vận động hợp lý suốt đời để nâng cao sức khỏe.

- Củng cố và phát triển hệ thống thiết chế về thể dục thể thao, xây dựng mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động thể dục thể thao tại các thôn, làng và xã.

- Các cơ quan, đơn vị và địa phương triển khai phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn với quy hoạch phát triển chung của ngành, địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân phát triển các cơ sở tập luyện thể dục thể thao cho cộng đồng, phát triển tài năng thể thao.

- Nâng cao chất lượng dạy và học thể dục chính khóa, phát triển hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa. Cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp thể dục thể thao với các hoạt động giải trí, chú trọng nhu cầu tự chọn của học sinh; xây dựng các loại hình câu lạc bộ thể dục thể thao trường học.

- Đẩy mạnh công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục thể thao đối với cán bộ, chiến sỹ trong lực lượng vũ trang, tăng cường kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực của cán bộ, chiến sỹ.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao, tăng cường thu hút các nguồn lực của xã hội, vận động mọi tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp công sức tinh thần vật chất tham gia tổ chức các hoạt động thể thao quần chúng và xây dựng các công trình thể dục thể thao cơ sở.

Hàng năm UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn cử cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên TDTT tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên mở; thông qua các ngày tập huấn đã lồng ghép tuyên truyền Nghị quyết 08-NQ/TW cho các học viên là đội ngũ trọng tài, hướng dẫn viên, cộng tác viên ở cơ sở.

2. Công tác cụ thể hóa các Nghị quyết, Chương trình hành động của Chính phủ ban hành nghị quyết, Chỉ thị, chương trình, kế hoạch hành động gắn với các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Để triển khai Nghị quyết, UBND huyện đã ban hành các văn bản như: Kế hoạch số: 1267/KH-UBND ngày 30/12/2011 “*về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao huyện Kbang giai đoạn 2011- 2015*”; tham mưu Huyện ủy ban hành Kế hoạch số: 56-KH/HU ngày 28/01/2013 về việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT-TU của Tỉnh ủy Gia Lai “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020*”. Triển khai xây dựng kế hoạch mô hình CLB thể dục thể thao, gia đình thể thao gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Các nội dung được cụ thể hóa và triển khai đạt hiệu quả như:

- Phát triển rộng rãi TDTT quần chúng, các môn thể thao dân tộc và các hoạt động TDTT mang tính phổ cập đối với mọi đối tượng, lứa tuổi, tạo thành phong trào TDTT quần chúng, nâng cao tâm vóc, thể trạng và sức khỏe của người dân, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xã hội hóa các hoạt động TDTT, góp phần phát triển phong trào TDTT quần chúng, làm nền tảng nâng cao thành tích thể thao của huyện nhà. Đầu tư các điều kiện đảm bảo cho hoạt động TDTT quần chúng phát triển bền vững, đa dạng hóa mô hình hoạt động, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, kinh phí hoạt động và cơ sở vật chất phục vụ cho tập luyện và thi đấu.

- Xây dựng các đơn vị, mô hình TDTT, trong đó chú trọng xây dựng mô hình các gia đình thể thao, câu lạc bộ TDTT, đội ngũ cán bộ, hướng dẫn viên thể thao quần chúng; hình thành thói quen rèn luyện thân thể thường xuyên cho mọi người dân; chú trọng nâng cao

chất lượng giáo dục thể chất cho thanh thiếu niên, học sinh; quan tâm phát triển phong trào TDTT trong cán bộ công chức, viên chức người lao động tại các doanh nghiệp và trong lực lượng vũ trang, đáp ứng việc cung cấp nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa trên địa bàn huyện.

3. Công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết.

Hàng năm UBND huyện chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên để tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn như: Báo cáo sơ kết 05 năm, 10 năm thực hiện Nghị quyết số: 01-NQ/TU ngày 12/7/2006 của Tỉnh ủy Gia Lai “*về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao*”; tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/1/2013 của Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về công tác thể dục thể thao, trên cơ sở đó có chủ trương phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo công tác TDTT ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Chú trọng đúng mức công tác tuyên truyền, giáo dục tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác TDTT.

Các cấp ủy đảng cơ sở đã chăm lo xây dựng và tổ chức và bố trí cán bộ có phẩm chất và năng lực để lãnh đạo, quản lý công tác TDTT, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về *sự tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020*. Và Chỉ thị 10-CT/TU ngày 21/12/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai về *sự tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020*, xây dựng và quy hoạch phát triển thể dục thể thao; quy hoạch và huy động nguồn lực để xây dựng các cơ sở tập luyện TDTT; các khu vui chơi giải trí ở xã, thị trấn gắn với trường học; hỗ trợ phát triển TDTT ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

II. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về thể dục thể thao:

1. Công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực thể dục thể thao: Không có

Trên cơ sở các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, UBND huyện đã ban hành các văn bản hành chính để chỉ đạo triển khai thực hiện như:

- Kế hoạch số: 1267/KH-UBND ngày 30/12/2011 “*về phát triển sự nghiệp thể dục thể thao huyện Kbang giai đoạn 2011- 2015*”;

- Tham mưu Huyện ủy ban hành Kế hoạch số: 56-KH/HU ngày 28/01/2013 về việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT-TU của Tỉnh ủy Gia Lai “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020*”... ngoài ra hàng năm UBND huyện còn chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin triển khai thực hiện nhiệm vụ thường xuyên để tổ chức các hoạt động thể dục thể thao trên địa bàn như: Báo cáo sơ kết 5 năm, 10 năm thực hiện Nghị quyết số: 01-NQ/TU ngày 12/7/2006 của Tỉnh ủy Gia Lai “*về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao*”;

- Tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/1/2013 của Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao; triển khai xây dựng kế hoạch mô hình CLB thể dục thể thao, gia đình thể thao gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;

- Kế hoạch tổ chức dạy bơi và phòng chống đuối nước cho thanh thiếu nhi năm 2017.

- Kế hoạch tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp cơ sở tiến tới Đại hội thể dục thể thao cấp huyện và cấp tỉnh. Chỉ đạo ngành Văn hóa hàng năm phối hợp tổ chức từ 08-12 giải thể thao cấp huyện; gắn các đợt liên hoan, hội thi văn hóa thể thao với việc khai thác các loại hình thể thao truyền thống của dân tộc, vận động người dân tham gia bảo tồn và phát huy các loại hình thể thao này, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao.

Cán bộ quản lý nhà nước về thể dục thể thao cấp huyện không có, hiện tại cấp huyện có 01 viên chức phụ trách công tác TDTT được bố trí tại Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện để tham mưu tổ chức các hoạt động trên lĩnh vực TDTT của huyện. Đối với cấp xã, công chức văn hóa thông tin kiêm phụ trách công tác thể dục thể thao phần lớn là nữ hầu như không có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về thể thao, năng lực hạn chế; công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ thể thao cơ sở mặc dù có triển khai nhưng số lượng tham gia còn ít.

3. Xây dựng, đổi mới cơ chế, chính sách trong lĩnh vực thể dục thể thao.

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục thể thao từng bước được đầu tư, nhất là trong giai đoạn huyện đang thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Bên cạnh sự đầu tư của ngân sách nhà nước, nhiều tổ chức cá nhân đã tự đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục thể thao như: sân bóng đá cỏ nhân tạo, Cầu lông, Bóng bàn, bóng chuyền, bể bơi...

Trên địa bàn huyện chưa có cơ sở thể thao nào tính quy mô hiện đại, trong thời gian qua đã có một số doanh nghiệp bỏ vốn đầu tư các cơ sở thể thao như Khu liên hợp thể thao VGROUP của DNTN Tuấn Vũ, tuy nhiên sau thời gian hoạt động chưa phát huy được hiệu quả; số còn lại phần lớn là các hộ kinh doanh phục vụ cho các nhu cầu giải trí đơn lẻ như: sân bóng đá mini Đồng Tâm, sân Cầu lông Nhà khách UBND huyện, các điểm Bida, phòng tập Gym... Hầu hết các cơ sở này đều chấp hành đúng các quy định của Luật TDTT và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Trong sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách cho đội ngũ huấn luyện viên, vận động viên.

Hàng năm, ngân sách huyện bảo đảm cho công tác phát triển TDTT trên địa bàn huyện được bố trí trong dự toán ngân sách chi hoạt động thường xuyên của Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện và UBND các xã, thị trấn. Kinh phí xây dựng hệ thống cơ sở vật chất TDTT từ nguồn ngân sách nhà nước và công tác xã hội hóa các hoạt động TDTT do các tổ chức cá nhân và doanh nghiệp tài trợ hoặc phối hợp xây dựng các công trình TDTT, tổ chức các giải thi đấu TDTT. Nghiên cứu bổ sung và ban hành các chế độ bồi dưỡng cho huấn luyện viên, trọng tài các giải đấu cấp huyện; chế độ khen thưởng, chế độ tài chính cho Ban tổ chức, trọng tài các môn thể thao; chế độ cho cộng tác viên đều được thực hiện theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 và Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 30/7/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

4. Xây dựng cơ chế, chính sách phát huy vai trò của các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao trong quản lý, điều hành các hoạt động thể dục thể thao; xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao: Không có.

5. *Hướng dẫn và kết quả thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch đất cho hoạt động thể dục thể thao, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ tập luyện thể dục thể thao của nhân dân giai đoạn 2011-2020.*

Tăng cường thu hút các nguồn lực của xã hội, dành tỷ lệ ngân sách hợp lý của Nhà nước để xây dựng các sân chơi, bãi tập, công trình thể thao trong quần thể Trung tâm văn hóa, thể thao cấp xã, khu dân cư, thôn, làng, đặc biệt trong các trường học các cấp gắn kết với quy hoạch sử dụng đất, xây dựng đô thị, nông thôn mới. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư xây dựng các cơ sở xã hội hóa về thể dục thể thao và vui chơi giải trí ở nông thôn theo quy định của pháp luật; xây dựng cơ chế huy động các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn tham gia xây dựng cơ sở vật chất thể dục thể thao; vận động nhân dân tự nguyện đóng góp kinh phí để duy trì hoạt động thường xuyên của các câu lạc bộ, sân thể thao xã, thôn, làng, bản và tương đương.

III. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học.

1. *Việc đổi mới chương trình và phương pháp giáo dục thể chất, gắn giáo dục thể chất với giáo dục ý chí, đạo đức, giáo dục quốc phòng, giáo dục sức khỏe và kỹ năng sống cho học sinh.*

- Phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học, tăng cường chất lượng dạy và học thể dục chính khóa, từng bước cải tiến nội dung, phương pháp giảng dạy theo hướng kết hợp thể dục thể thao với hoạt động vui chơi, giải trí, chú trọng nhu cầu tập luyện TDTT tự chọn của học sinh. Phát triển hoạt động TDTT ngoại khóa, tổ chức tốt Hội khỏe Phù đồng cấp trường trong từng năm học.

- Thường xuyên nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ huấn luyện viên, giáo viên TDTT các cấp; đảm bảo đủ số lượng giáo viên giảng dạy ở các nhà trường.

2. *Kết quả công tác giáo dục thể chất theo chương trình nội khóa và phát triển các hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh.*

Công tác giáo dục thể chất trong nhà trường được thực hiện đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đội ngũ giáo viên thể dục toàn huyện hiện có 33 người có trình độ cao đẳng, đại học đảm nhận công tác giảng dạy thể dục chính khóa, tổ chức tập luyện ngoại khóa ở những trường đủ điều kiện. Hoạt động TDTT trong nhà trường ngày càng phong phú, ngành giáo dục đang từng bước đưa các môn võ, bóng đá, bóng chuyền, cờ vua, bơi lội... vào giảng dạy ở các trường học, phát huy hiệu quả công năng của các nhà tập luyện đa năng trong các trường học để giáo dục thể chất cho học sinh, chú trọng việc chăm sóc sức khỏe, rèn luyện thể lực, phòng ngừa các bệnh lý học đường. Hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện thân thể của học sinh, tổ chức Hội khỏe phù đồng, các giải thể thao học đường tạo sân chơi bổ ích hỗ trợ việc học tập văn hóa cho các em học sinh.

3. *Công tác thành lập và hoạt động của các câu lạc bộ thể thao trường học, thực hiện chương trình phổ cập dạy và học bơi đối với học sinh.*

Thực hiện nội dung Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 831/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đề án tăng cường công tác phòng, chống tai nạn đuối nước cho trẻ em tỉnh Gia Lai giai đoạn 2017- 2020. Từ năm 2015 DNTN Tuấn Vũ xây dựng và đưa vào hoạt động bể bơi, hàng năm Ủy ban nhân dân huyện Kbang chỉ đạo Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp dạy bơi, phòng chống đuối nước cho thanh thiếu nhi, học sinh trong các dịp hè đã thu hút

được nhiều em học sinh tham gia. Mỗi năm bình quân có từ 6-8 lớp, từ đó có trên 80% trẻ em biết bơi và biết cách phòng chống đuối nước. Hiện nay có 03 đơn vị trường (PTDTBT TH&THCS Kon Pnè, PTDTBT TH&THCS Đăkrong, PTDTBT TH&THCS Krong) được đầu tư bể bơi và tiến hành tập luyện cho học sinh trong các giờ ngoại khóa.

4. Công tác phát triển các trường, lớp năng khiếu thể thao nhằm phát hiện, đào tạo tài năng thể thao quốc gia: Không có

5. Công tác bồi dưỡng, phát huy năng lực của đội ngũ giáo viên thể dục, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên thể dục, thể thao trường học.

Hàng năm Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cử 6-8 giáo viên chuyên ngành TDTT tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch mở; tham gia các lớp tập huấn do Trung tâm Văn hóa, Thông tin và thể thao phối hợp với Trung tâm GDNH&GDTX huyện đưa vào kế hoạch tổ chức tập huấn chuyên môn hàng năm về công tác điều hành và tổ chức thi đấu các giải thể thao từ huyện đến cơ sở.

6. Công tác đầu tư xây dựng, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác giáo dục thể chất trong nhà trường và việc sử dụng các công trình thể thao trên địa bàn phục vụ hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh.

Hầu hết các đơn vị trường học có sân trường, đảm bảo thực hiện hoạt động giảng dạy thể dục chính khóa và các hoạt động ngoại khóa ngoài trời; có đầy đủ dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh. Từ năm 2010 trên địa bàn huyện có 02 Nhà tập luyện đa năng, đến nay có 08 nhà tập luyện đa năng, bể bơi được đầu tư xây dựng 03 bể 25m đảm bảo cho việc tập luyện ngoại khóa; các sân bóng đá mini được xã hội hóa đầu tư xây dựng 07 sân, sân bóng chuyền...

Trên cơ sở chương trình phối hợp đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học theo từng giai đoạn giữa 02 ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch – Giáo dục và Đào tạo. Công tác giáo dục thể chất và phong trào hoạt động thể thao trong trường học những năm gần đây đã được quan tâm, chú trọng hơn, từng bước đẩy mạnh các hoạt động thể thao ngoại khóa, luyện tập và tổ chức thi đấu theo chu kỳ hàng năm đi vào nề nếp như: Hội khỏe Phù đồng, giải bóng đá, giải cầu lông... Các hoạt động thể thao trong trường học được tổ chức từ cấp trường đến cấp huyện nhằm chào mừng các ngày lễ lớn, kỷ niệm trong năm như: ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, thành lập Đoàn, Đội. Các hoạt động trên có sức thu hút, đông viên học sinh tham gia và có những đóng góp không nhỏ vào việc duy trì và phát triển phong trào tập luyện TDTT trong trường học.

7. Đánh giá vai trò, trách nhiệm, sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền đối với công tác giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học nói riêng, phục vụ thực hiện chiến lược xây dựng con người và phát triển văn hóa nói chung.

Các trường học đều thực hiện chương trình nội khóa theo quy định của Bộ Giáo dục – Đào tạo, chứng tỏ quan điểm và nhận thức của lãnh đạo Phòng GD-ĐT, Ban giám hiệu các trường đã được nâng cao, nên công tác giáo dục thể chất ở các trường được thực hiện khá tốt; nhiều trường học đã tổ chức được các giờ tập ngoại khóa cho học sinh sinh viên, bên cạnh đó còn tổ chức được các giải thi đấu thể thao để đẩy mạnh phong trào TDTT trong học đường; đội ngũ giáo viên TDTT trong các trường cũng tăng lên đáng kể về số lượng và chất lượng, giáo viên thể dục thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn; cơ sở vật chất dành cho hoạt động TDTT trong nhà trường được bổ sung thường xuyên, các trường đều có sân tập cho học sinh. Các công trình thể thao được cải thiện, trang thiết bị tập luyện các môn thể thao được trang bị đầy đủ hơn.

IV. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao quần chúng.

1. Công tác phát triển đa dạng các loại hình tổ chức tập luyện thể dục thể thao, phát triển các câu lạc bộ thể dục, thể thao cấp cơ sở, dịch vụ tập luyện thể dục thể thao; công tác đào tạo và xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, cộng tác viên thể dục, thể thao cơ sở; công tác bảo tồn, phát triển các môn thể thao dân tộc và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong các hoạt động thể dục thể thao.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phong trào *"Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"*, giai đoạn 2012 -2020, vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao, nhất là trong lực lượng thanh thiếu niên, học sinh; lấy học sinh tại các đơn vị trường học trên địa bàn huyện làm nguồn tuyển chọn tài năng thể thao, lấy thành tích thể thao làm hạt nhân tác động trở lại cho sự phát triển phong trào, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển đa dạng các hình thức tổ chức tập luyện thể dục thể thao ở cơ sở.

- Thiết lập và tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về thể dục thể thao và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương trong việc triển khai tuyên truyền vận động, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao cho mọi đối tượng ở các xã, thị trấn, nhằm mục đích thu hút đông đảo nhân dân tham gia luyện tập thi đấu thể dục thể thao thường xuyên. Thường xuyên đưa các môn thể thao dân tộc thiểu số tổ chức hàng năm nhằm khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian ở mỗi địa phương; đưa các môn này vào nội dung hoạt động của các Lễ hội truyền thống, ngày Hội thi văn hóa thể thao, Đại hội thể dục thể thao ở các xã, thị trấn nhằm thúc đẩy phong trào thể dục thể thao, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần.

- Thông qua việc tổ chức Ngày hội du lịch hàng năm, UBND huyện đã tổ chức các hoạt động giao lưu các môn thể thao dân tộc thiểu số như: Bắn nỏ, đẩy gậy, chạy cào kéo, kéo co... và các trò chơi dân gian như: Tung còn, nhảy bao bố, bịt mắt bắt vịt... và đã thu hút được nhiều đối tượng và khách du lịch tham gia trải nghiệm... Các xã, thị trấn hàng năm tổ chức các hoạt động Hội xuân trong dịp tết cổ truyền dân tộc cũng đã đưa các môn thể thao dân tộc thiểu số và các trò chơi dân gian nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số, tăng cường tình đoàn kết gắn bó trong cộng đồng các dân tộc trong huyện, góp phần thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"*, giai đoạn 2012 -2020, và phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*. Khai thác và phát triển các môn thể thao dân tộc, trò chơi dân gian, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc tiêu biểu như: xã Lơ ku, xã Totung, xã Kông Bờ la, xã Kông long khong...

- Thường xuyên nâng cao chất lượng chuyên môn của đội ngũ huấn luyện viên, giáo viên TDTT các cấp; đảm bảo đủ số lượng giáo viên giảng dạy ở các nhà trường.

2. Quan tâm, phát triển phong trào thể dục, thể thao trong các đối tượng người cao tuổi, người khuyết tật, công chức, viên chức và người lao động.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"*, phong trào TDTT quần chúng đã được khơi dậy và phát triển lôi cuốn sự nhiệt tình hưởng ứng của các tầng lớp nhân dân. Số người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên hàng năm được tăng lên; phong trào TDTT trong cán bộ, công chức, viên chức có những tiến bộ vượt bậc. Nhiều cơ quan, đơn vị, trường học đã có sân bóng chuyền, sân bóng đá cỏ nhân tạo, sân cầu lông cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia tập luyện và thi đấu góp phần nâng cao thể lực và sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện. Phong trào TDTT ở khu vực nông thôn được đẩy mạnh, thu hút được nhiều người tham gia tập luyện. Nhiều thôn, làng, tổ dân phố ở các xã,

thị trấn đã có sân bóng chuyên, sân bóng đá tạo điều kiện cho nhân dân có điều kiện tập luyện thi đấu và tổ chức các hoạt động lễ hội. Thể thao trong đối tượng người cao tuổi được hưởng ứng tích cực, thu hút trên 30% số lượng người cao tuổi tham gia với các môn thể thao phù hợp với người cao tuổi như: đi bộ, thể dục dưỡng sinh, cờ tướng, bóng chuyền hơi.... Tính đến năm 2020, tỷ lệ người tham gia tập luyện TDTT thường xuyên chiếm 29,78%, số hộ gia đình thường xuyên tham gia các hoạt động TDTT chiếm trên 24,3%.

3. Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang và dân quan tự vệ.

Công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục, thể thao bắt buộc đối với cán bộ, chiến sĩ công an nam từ 18-45 tuổi, nữ từ 18-35 tuổi; phát triển các hình thức tập luyện thể thao trong công an nhân dân. Hàng năm đơn vị Công an huyện Kbang đều chủ động xây dựng kế hoạch tập huấn điều lệnh, huấn luyện quân sự, võ thuật, triển khai thực hiện trong toàn thể cán bộ, chiến sĩ đơn vị. Qua đó cán bộ chiến sĩ đơn vị có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của công tác điều lệnh, quân sự, võ thuật; nắm vững các nội dung kiến thức, kỹ thuật, chiến thuật phục vụ cho công tác chiến đấu, đảm bảo phục vụ kiểm tra theo kế hoạch của Công an tỉnh và đưa công tác điều lệnh, huấn luyện quân sự, võ thuật của đơn vị đi vào nề nếp, nhằm xây dựng lực lượng công an huyện cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sĩ có tác phong chính quy, kỷ luật, kỷ cương, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc và rèn luyện sức khỏe, ý chí, bản lĩnh, mưu trí dũng cảm trong chiến đấu, chủ động tấn công với các loại tội phạm, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công an huyện thường xuyên tổ chức cho cán bộ chiến sĩ tham gia các hoạt động thể dục thể thao do Công an tỉnh, UBND huyện, các ban ngành, đoàn thể tổ chức. Hàng năm công an huyện tổ chức giải bóng đá, bóng chuyền hưởng ứng ngày truyền thống lực lượng CAND, các ngày lễ lớn của đất nước cho các đội nghiệp vụ, Công an các xã, thị trấn tham gia. Tổ chức cho đoàn viên thanh niên công an huyện tham gia các giải việt dã, giao lưu bóng đá, bóng chuyền. Qua các giải thể thao, các cuộc thi đã đạt được nhiều thành tích cao, thu hút được đông đảo lực lượng cán bộ chiến sĩ tham gia nhằm thúc đẩy phong trào thể thao, rèn luyện thân thể, thắt chặt tình đoàn kết của cán bộ chiến sĩ vì mục tiêu “Khỏe để xây dựng và Bảo vệ Tổ quốc”.

Lãnh đạo đơn vị thường xuyên quan tâm đến công tác rèn luyện thân thể và hoạt động thể dục thể thao của CBCS trong đơn vị. Coi đây là nội dung quan trọng trong việc rèn luyện thể chất, nâng cao sức khỏe CBCS trong đơn vị. Trong những năm qua, các đồng chí lãnh đạo đã quan tâm chỉ đạo, chỉ đạo xây dựng các công trình thể thao tạo sân chơi cho CBCS trong đơn vị. tính đến nay, Công an huyện đã xây dựng được 01 sân bóng đá, 01 sân bóng chuyền, 01 khu tập xà đơn, xà kép, nhảy xa, tập thể hình... qua đó góp phần tạo điều kiện cho CBCS đơn vị rèn luyện thể dục thể thao, nâng cao thể chất, góp phần nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần CBCS.

Nâng cao nhận thức tư tưởng và nguồn lực. Đẩy mạnh công tác quán triệt quan điểm của Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát triển phong trào TDTT, thực hiện mục tiêu “Khỏe để chiến đấu và sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc”. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”

Làm tốt công tác thông tin tuyên truyền trong toàn LLVT huyện về TDTT, về tác dụng, lợi ích của tập luyện TDTT. Cán bộ chiến sĩ trong toàn đơn vị xác định được tầm quan trọng trong việc rèn luyện TDTT nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho bộ đội.

4. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thể dục, thể thao công cộng.

Triển khai vận động tài trợ lắp đặt các dụng cụ TDTT ngoài trời tại Công viên Văn hóa huyện số tiền trên 270 triệu đồng góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ thể dục thể thao và giải trí, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Nhiều giải thi đấu thể thao trong huyện đã được các doanh nghiệp tài trợ làm tăng tính hấp dẫn của giải đấu, thu hút lực lượng vận động viên tham gia, kinh phí tài trợ hàng năm từ huyện đến cơ sở khoảng 60 triệu đồng

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Đánh giá chung về kết quả đạt được:

Sau khi Nghị quyết được triển khai đã có nhiều tác động tích cực đến công tác quản lý và phát triển sự nghiệp TDTT trên địa bàn huyện nhà. Huyện đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về TDTT, huy động nhiều nguồn lực trong xã hội tham gia đóng góp phát triển TDTT. Hoạt động TDTT quần chúng được mở rộng đến cơ sở, chất lượng ngày càng nâng cao, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động TDTT được tăng cường; sự nghiệp TDTT phát triển đã phục vụ tích cực nhiệm vụ chính trị của địa phương, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nâng cao sức khỏe và thể lực cho nhân dân phục vụ công tác, học tập, lao động và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Thông qua Nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật về TDTT đã tạo sự chuyển biến về nhận thức của các ngành các cấp và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng và các giá trị của TDTT đối với đời sống nhân dân.

Gắn việc triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và xây dựng Nông thôn mới, công tác tuyên truyền vận động mọi người dân tham gia tập luyện TDTT vào dịp kỷ niệm ngày thể thao Việt Nam và “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân” hàng năm đã được tổ chức rộng rãi và được người dân tham gia hưởng ứng tích cực; các thiết chế thể thao được đầu tư xây dựng đến tận thôn, làng, TDP, tỷ lệ người dân và gia đình tập luyện TDTT ngày càng tăng, công tác xã hội hóa các hoạt động thể thao bước đầu mang lại những kết quả tích cực ... đây sẽ là tiền đề để đẩy mạnh phát triển sự nghiệp TDTT trong những năm tới.

2. Hạn chế, tồn tại:

- Công tác tuyên truyền về các Chỉ thị, Nghị quyết, các Kế hoạch và văn bản hướng dẫn về thể dục thể thao chưa thực sự đến với người dân; kế hoạch xã hội hóa các hoạt động thể dục thể thao chưa được triển khai tích cực và đồng bộ. Nhiều cấp ủy đảng, chính quyền vẫn chưa có những kế hoạch và lộ trình cụ thể để phát triển TDTT ở địa phương mình.

- Phong trào TDTT quần chúng tuy có phát triển nhưng chưa đồng đều, chất lượng chưa cao; công tác giáo dục thể chất trong nhà trường và các hoạt động thể thao ngoại khóa của học sinh chưa được coi trọng, chưa đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao sức khỏe cho học sinh, chưa có biện pháp khuyến khích học sinh tham gia tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe, tạo tiền đề cho việc phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao;

- Công tác quản lý nhà nước về thể dục thể thao chưa chặt chẽ, một số chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác TDTT chưa đáp ứng kịp thời. Việc quy hoạch sân bãi, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục thể chất trong nhà trường còn nhiều hạn chế, nhiều trường chưa có nhà tập đa năng, sân tập dành cho môn học giáo dục thể chất và hoạt động ngoại khóa. Mặt khác các em học sinh nặng về học văn hóa, ít tham gia các hoạt động thể thao.

- Mặc dù đã có sự chuyển biến về nhận thức, nhưng chủ trương huy động nguồn lực xã hội vào các hoạt động TDTT chưa đồng bộ, chủ yếu tập trung ở những xã ở vùng thuận lợi, khu vực trung tâm thị trấn; các tổ chức đoàn thể chưa huy động và khai thác tối đa lực lượng đoàn viên, hội viên và đầu tư cơ sở vật chất để tự tổ chức các giải đấu thuộc ngành và tổ chức mình, còn trông chờ vào ngân sách nhà nước.

- Là một huyện nghèo hiện còn gặp nhiều khó khăn về đời sống kinh tế do đó nguồn kinh phí đầu tư để xây dựng các cơ sở thể dục thể thao, đầu tư cho các giải thể dục thể thao còn hạn chế chưa đủ sức thu hút đông đảo lực lượng quần chúng tham gia hoạt động.

3. Nguyên nhân của những tồn tại:

3.1. Nguyên nhân khách quan:

- Tình hình kinh tế suy thoái, lạm phát, thiên tai, giá cả thị trường, nhất là một số mặt hàng thiết yếu không ổn định, trình độ dân trí giữa các vùng không đồng đều ... gây ảnh hưởng lớn đến đời sống xã hội của nhân dân, kéo theo sự hạn chế về công tác xã hội hóa các hoạt động TDTT huyện nhà.

- Việc xây dựng cơ chế chính sách và giải pháp nhằm xã hội hóa các hoạt động thể thao còn chậm, chưa đồng bộ và đầy đủ. Nguồn kinh phí đầu tư cho hoạt động TDTT chưa tương xứng so với nhu cầu đặt ra.

- Nhà thi đấu đa năng cấp huyện không có, các hoạt động thể dục thể thao ở huyện chủ yếu diễn ra ngoài trời dẫn đến chất lượng giải đấu chưa cao.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Mặc dù đã xây dựng kế hoạch, xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ đề ra nhưng việc triển khai thực hiện kế hoạch chưa được đồng bộ và cụ thể hóa ở các xã, thị trấn và các ngành các cấp trong huyện. Nhận thức về ý nghĩa của tập luyện TDTT đối với sức khỏe người dân còn nhiều hạn chế, tập trung chủ yếu ở khu vực thị trấn, các xã còn lại ít quan tâm.

- Một số cấp ủy, chính quyền chưa có sự quan tâm chỉ đạo đầu tư đến sự nghiệp TDTT, đầu tư chưa tương xứng với các lĩnh vực khác. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, kịp thời, công chức văn hóa xã hầu như là nữ, không có chuyên môn, chưa có kỹ năng về nghiệp vụ TDTT; mạng lưới cộng tác viên cơ sở chưa nhiệt tình.

- Việc xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu về TDTT trong các ngành, các địa phương chưa cụ thể, các giải thi đấu còn hạn chế, chưa vận động sự chủ động vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân đầu tư cho sự nghiệp TDTT của địa phương mình.

VI. Những bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

1. Tăng cường tuyên truyền để cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp và nhân dân hiểu được trách nhiệm và quyền lợi của mình trong việc thực hiện chiến lược phát triển thể thao từ đó thu hút được sự tham gia chủ động, tích cực cả hệ thống chính trị và nhân dân.

2. Có sự phối hợp chặt chẽ, toàn diện của các cấp, các ngành trong quá trình triển khai Nghị quyết. Phân công rõ trách nhiệm của các lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

VII. PHỤ LỤC BIỂU, THÔNG KÊ SỐ LIỆU (có phụ lục kèm theo).

Phần thứ II

KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Ban hành chính sách khuyến khích và hỗ trợ phát triển TDTT đối với các đối tượng xã hội đặc biệt, đồng bào dân tộc thiểu số, người cao tuổi, người khuyết tật.

- Tạo điều kiện hỗ trợ phong trào TDTT ở những vùng, khu vực khó khăn và các đối tượng chính sách để đảm bảo công bằng xã hội trong quá trình hưởng thụ các hoạt động TDTT.

- Xây dựng mô hình điểm về cơ sở vật chất và tổ chức hoạt động TDTT tại các thôn, làng và xã; ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển TDTT ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đối với UBND tỉnh

- Quan tâm hỗ trợ và đầu tư kinh phí xây dựng các cơ sở thể dục thể thao cấp huyện đạt chuẩn như: Nhà thi đấu đa năng, Sân vận động.

- Quan tâm bố trí công chức chuyên trách quản lý nhà nước về thể dục thể thao cấp huyện.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức thi đấu các giải thể thao, hội thao phù hợp, nhằm động viên, khuyến khích phong trào TDTT ngày càng phát triển.

- Có cơ chế, chính sách, đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, hướng dẫn viên TDTT; đẩy mạnh huy động các nguồn xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị dụng cụ tập luyện trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Hỗ trợ về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện TDTT, hướng dẫn viên TDTT cho các cơ sở giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc diện khó khăn theo quy định của Nhà nước;

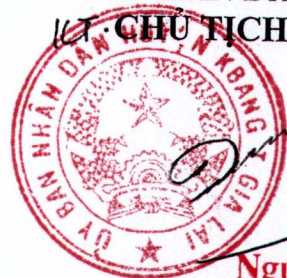
3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có các kế hoạch ưu tiên đầu tư các chương trình mục tiêu về TDTT cho các xã đặc biệt khó khăn, có cơ chế đào tạo bồi dưỡng các tài năng thể thao để tham gia các môn thể thao thành tích cao.

Trên đây là báo cáo tổng kết Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/1/2013 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020. *xy*

Nơi nhận:

- Sở VH TT & DL;
 - Thường trực Huyện ủy;
 - Thường trực UBND huyện;
 - Phòng VH TT;
 - Trung tâm VH TT & TT;
 - Lưu: VT, VP. *u*
- } Báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dũng

(Kèm theo Báo cáo số 312 /BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

[illegible]

Phụ lục 2. Tổng hợp ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp TĐTT giai đoạn 2011-2020

(Kèm theo Báo cáo số 312 /BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu Năm	Ngân sách chi cho hoạt động sự nghiệp thể dục, thể thao								
		Trong đó:								
		Ngân sách trung ương			Ngân sách địa phương			Kinh phí ngoài ngân sách nhà nước		
		Tổng số	Chi thường xuyên (nếu có)	Chi đầu tư xây dựng cơ bản (nếu có)	Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Tổng số	Chi thường xuyên	Chi đầu tư xây dựng cơ bản
1	2011				244.325	244.325				
2	2012				264.155	264.155				
3	2013				710.135	548.135	162			
4	2014				330.825	330.825				
5	2015				843.555	293.555	550			
6	2016				505.710	310.710	195			
7	2017				1.230.220	961.220	269			
8	2018				818.180	482.680	335,5			
9	2019				447.300	447.300				
10	2020 (ước đạt)				432.000	432.000				

Phụ lục 3. Tổng hợp chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao quần chúng giai đoạn 2011-2020
 (Kèm theo Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

ĐVT: %

TT	Chỉ tiêu Năm	Số người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên đến năm (tỷ lệ % dân số		Số gia đình luyện tập thể dục thể thao thường xuyên		Ghi chú
		Toàn huyện	Vùng đồng bào dân tộc và miền núi	Toàn huyện	Vùng đồng bào dân tộc và miền núi	
1	2010	22,64	11	18,2	5	
2	2011	23,01	11.4	19,7	5.4	
3	2012	24,3	11.8	20,3	5.8	
4	2013	25	12.4	21	6.2	
5	2014	26,1	13	22,1	6.7	
6	2015	26,8	13.6	22,5	7.2	
7	2016	28,7	14.2	23,2	7.5	
8	2017	29,2	15.7	24	8	
9	2018	29,78	16.3	24,3	8.4	
10	2019	29,8	17.1	24,4	8.9	
11	2020 (ước đạt)	30,2	17.9	25	9.4	

Phụ lục 4. Tổng hợp công trình thể thao giai đoạn 2011-2020
(Kèm theo Báo cáo số 312 /BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Khang)

DVT: Số công trình

Chi tiêu	Năm	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020 (ước đặt)	10	TT
Nhà tập luyện, thi đấu thể thao đa năng		4	4	4	4	0	1	1	1	7	8	8	Nhà tập luyện, thi đấu thể thao đơn môn
Bể bơi		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Bể bơi
25m		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Bể bơi
Các loại bơi khác		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Các loại bơi khác
Sân vận động có khán dài		0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	1	Sân vận động có khán dài
Sân vận động không có khán dài (sân bóng đá 11 người)		3	3	3	3	3	3	4	4	4	4	4	Sân vận động không có khán dài (sân bóng đá 11 người)
Sân bóng đá mini		0	1	2	2	2	3	4	6	7	9	10	Sân bóng đá mini
Sân bóng chuyên		47	51	51	73	84	88	90	93	95	106	106	Sân bóng chuyên
Sân bóng rổ		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	Sân bóng rổ
Sân cầu lông		0	0	0	0	0	2	5	5	5	6	6	Sân cầu lông
Sân quần vợt		1	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	Sân quần vợt
Các loại sân tập luyện thi đấu thể thao khác		6	6	7	9	10	11	13	13	13	13	13	Các loại sân tập luyện thi đấu thể thao khác

Phụ lục 5. Tổng hợp số cộng tác viên thể dục, thể thao giai đoạn 2011-2020
 (Kèm theo Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

ĐVT: Số người

STT	Chỉ tiêu	Số cộng tác viên thể dục thể thao		Ghi chú
	Năm	Tổng số	Trong đó: Nữ	
1	2011	102	5	
2	2012	106	5	
3	2013	130	8	
4	2014	103	6	
5	2015	111	6	
6	2016	116	6	
7	2017	140	11	
8	2018	125	7	
9	2019	127	7	
10	2020 (ước đạt)	132	9	

Phụ lục 6. Tổng hợp cơ sở, tổ chức hoạt động thể dục thể thao giai đoạn 2011-2020
 (Kèm theo Báo cáo số 312 /BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

ĐVT: Cơ sở

TT	Chỉ tiêu Năm	Cơ sở, tổ chức hoạt động thể dục thể thao người khuyết tật	Cơ sở hoạt động thể thao, Câu lạc bộ thể thao (không nhằm mục đích kinh doanh)	Cơ sở kinh doanh hoạt động thể thao	Ghi chú
1	2011			3	
2	2012			3	
3	2013			4	
4	2014		1	6	
5	2015		1	6	
6	2016		1	8	
7	2017		1	8	
8	2018		1	9	
9	2019		1	12	
10	2020 (ước đạt)		1	12	



**Phụ lục 7. Tổng hợp xã, phường, thị trấn dành đất cho hoạt động
TDTT giai đoạn 2011-2020**

(Kèm theo Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

DVT: %

TT	Chỉ tiêu	Xã, phường, thị trấn dành đất cho hoạt động TDTT	Xã, phường, thị trấn có bể bơi, sân bóng đá, nhà tập luyện TDTT	Ghi chú
	Năm			
1	2011	71,3%	0%	
2	2012	71,3%	0%	
3	2013	78,5%	0%	
4	2014	78,5%	0%	
5	2015	85,7%	0%	
6	2016	85,7%	0%	
7	2017	85,7%	0%	
8	2018	92,8%	7,1%	
9	2019	92,8%	7,1%	
10	2020 (ước đạt)	92,8%	7,1%	

✓

Phụ lục 10. Tổng hợp Số giải thể thao giai đoạn 2011-2020

(Kèm theo Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

ĐVT: Giải thể thao

TT	Chỉ tiêu Năm	Số giải thể thao tổ chức và đăng cai tổ chức hàng năm													
		Tổng số	Trong đó:												
			Quốc tế			Quốc gia			Cấp tỉnh			Cấp huyện		Cấp xã	
			Giải chính thức	Giải mở rộng	Tổng số người tham gia	Giải thành tích cao	Giải TDTT quần chúng	Tổng số người tham gia	Giải thành tích cao	Giải TDTT quần chúng	Tổng số người tham gia	Giải thể thao tổ chức	Tổng số người tham gia	Giải thể thao tổ chức	Tổng số người tham gia
1	2011											4	248	34	3100
2	2012											5	328	40	3714
3	2013											7	2070	51	6727
4	2014											6	436	36	3372
5	2015											7	626	38	3606
6	2016											6	722	40	4010
7	2017											6	2189	50	7701
8	2018											8	790	40	3988
9	2019											8	1040	39	3840
10	2020 (ước đạt)											7	1120	31	4297

Phụ lục 14. Tổng hợp số câu lạc bộ thể dục thể thao giai đoạn 2011-2020

(Kèm theo Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

ĐVT: Số Câu lạc bộ

TT	Chỉ tiêu Năm	Trong đó:			
		Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	Câu lạc bộ thể thao tại khu dân cư	Câu lạc bộ thể thao trường học	Câu lạc bộ thể thao trong cơ quan, đơn vị
1	2011	0	5		
2	2012	0	6		
3	2013	0	11		2
4	2014	0	12		2
5	2015	0	13		2
6	2016	0	14		2
7	2017	0	14		2
8	2018	0	14	3	2
9	2019	0	16	3	3
10	2020 (ước đạt)	0	16	4	3



Phụ lục 15. Biểu mẫu thống kê chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao trường học giai đoạn 2011-2020

(Kèm theo Báo cáo số 312 /BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

DVT: %

TT	Tiêu chí Năm	Số trường phổ thông thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất nội khóa	Số trường học phổ thông có câu lạc bộ thể dục, thể thao, có hệ thống cơ ở vật chất đủ phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao	Số trường học phổ thông có đủ giáo viên và hướng dẫn viên thể dục, thể thao, thực hiện tốt hoạt động thể thao ngoại khóa	Số học sinh được đánh giá và phân loại thể lực theo tiêu chuẩn rèn luyện thân thể	Số trường phổ thông đưa môn bơi vào chương trình ngoại khóa	Tỷ lệ học sinh, sinh viên thực hiện giáo dục chính khóa	Tỷ lệ học sinh, sinh viên thực hiện giáo dục ngoại khóa
1	2011	100%		100%	93%	0	100%	
2	2012	100%		100%	94,5%	0	100%	
3	2013	100%		100%	93,7%	0	100%	
4	2014	100%		100%	96%	0	100%	
5	2015	100%		100%	95%	0	100%	
6	2016	100%		100%	98%	0	100%	
7	2017	100%		100%	96,5%	10%	100%	
8	2018	100%		100%	92,8%	10%	100%	
9	2019	100%		100%	97%	10%	100%	
10	2020	100%		100%	98%	10%	100%	

46

Phụ lục 16. Biểu mẫu thống kê chỉ tiêu phát triển thể dục thể thao trong lực lượng vũ trang giai đoạn 2011-2020
 (Kèm theo Báo cáo số 312/BC-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Kbang)

ĐVT: %

TT	Chỉ tiêu Năm	Số cán bộ chiến sỹ kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thể lực theo từng quân, binh chủng	Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ tập luyện TDTT thường xuyên	Tỷ lệ cán bộ, chiến sỹ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực	Ghi chú
1	2011	78	100%	94,5%	
2	2012	85	100%	97%	
3	2013	87	100%	92%	
4	2014	99	100%	93,7%	
5	2015	110	100%	96%	
6	2016	119	100%	98%	
7	2017	131	100%	95%	
8	2018	143	100%	100%	
9	2019	147	100%	100%	
10	2020 (ước đạt)	149	100%	100%	